

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 26**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 21/09/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mọi người mở sách đến trang 14. Hôm nay, chúng tôi bắt đầu giảng môn thứ ba trong oai nghi môn: **“Thứ ba theo thầy ra ngoài”**. Môn này là tiếp nối môn phía trước, chính là tiếp nối môn thứ hai hầu thầy.

Phật pháp là sư đạo, muốn thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp thì tôn sư trọng đạo là điều quan trọng nhất. Trong giai đoạn sa-di là thuộc về sơ học. Người sơ học trước tiên nên xây dựng tâm thái tôn sư trọng đạo, rèn luyện bản thân trở thành một pháp khí thì mới có thể tiếp nhận đại pháp. Chẳng những sa-di như vậy, mà bảy chúng đệ tử trong cửa Phật chúng ta là tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na (thức-xoa-ma-na cũng gọi là lục pháp ni, chủ yếu học sáu pháp, theo học giới tỳ-kheo-ni), còn có sa-di, sa-di-ni. Đây gọi là năm chúng xuất gia, cộng thêm ưu-bà-tắc, ưu-bà-di tại gia là bảy chúng. Có khi nói chín chúng, cũng tức là trong chúng xuất gia lại chia ra hai chúng, tức là người xuất gia vẫn chưa thọ giới sa-di, gọi là xuất gia ưu-bà-tắc, hoặc xuất gia ưu-bà-di. Xuất gia ưu-bà-tắc chính là người thọ ngũ giới tịnh hạnh. Căn cứ theo Nam Sơn Luật thì trước khi xuất gia, tức là trước khi chưa thọ 10 giới sa-di thì phải cạo đầu thọ ngũ giới trước. Cạo đầu thọ ngũ giới, đây là xuất gia ưu-bà-tắc, nữ chúng là xuất gia ưu-bà-di, cũng gọi là xuất gia ni. Sau đó, thọ tiếp 10 giới sa-di thì mới gọi là sa-di hoặc sa-di-ni, cho nên cộng thêm hai chúng xuất gia ưu-bà-tắc và xuất gia ưu-bà-di thọ ngũ giới tịnh hạnh, cũng chính là trong 5 giới có không dâm dục, tổng cộng có chín chúng. Đây chính là luân lý trong cửa Phật.

Chín chúng đều cần học đạo hầu thầy. Dù đã thọ đại giới tỳ-kheo, thọ giới tỳ-kheo không có nghĩa là đã thành thánh nhân, mà vẫn là một phạm phu, vẫn ở bậc học vị. Ngay đến thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả đều gọi là học vị, đến tứ quả A-la-hán mới gọi là vô học, cho nên người ở bậc học vị nhất định phải có thầy, “người cầu học thời xưa nhất định phải có thầy”. Muốn học được những thứ chân thật từ chỗ thầy thì nhất định phải bồi dưỡng tâm tôn sư trọng đạo, cho nên trong Nam Sơn Tam Đại Bộ có “Hành Sự Sao Tư Trì Ký”. Luật sư Đạo Tuyên viết bộ “Hành Sự Sao Tư Trì Ký” này, trong 30 chương có riêng một chương, chính là chương thứ chín gọi là “chương sư tư tương nhiếp”. Chương này dạy tỳ-kheo học đạo hầu thầy như thế nào, chứng minh đây là một khâu quan trọng trong học luật, chẳng những gọi là khâu quan trọng, mà kỳ thực là một khâu nền tảng. Nếu không có nền tảng này thì dù bản thân bạn có năng lực học tập rất mạnh, học thuộc lầu lầu tam tạng mười hai bộ, vậy có thể có thành tựu hay không? Vẫn không thể. Bởi vì Phật pháp chính là sư đạo, không có thiện tri thức thì bạn không học được.

Ngài A-nan từng hỏi Phật, ngài biểu đạt tâm đắc học Phật của mình với Phật, ngài cảm thấy thiện tri thức là một người vô cùng quan trọng trong việc tu học của chúng ta. Ngài nói thiện tri thức là một nửa của người phạm hạnh. Phạm hạnh chính là hạnh thanh tịnh, bạn trì giới, tu định đều là tu phạm hạnh. Thiện tri thức chiếm một nửa trong việc bạn có thể thành tựu hay không. Đây là thể hội của ngài A-nan, kết quả Phật nghe ngài nói xong đã phủ định rằng: “Ông nói sai rồi!” Phật nói thiện tri thức là toàn bộ của người phạm hạnh. Ngài ấy nói một nửa là quá ít, mà họ là toàn bộ, toàn bộ đều phải dựa vào thiện tri thức, không có thiện tri thức thì căn bản bạn không thể học thành được. Đại sư Huệ Năng cũng nói cổ Phật, tôi quên mất tên vị cổ Phật đó rồi, [từ thời vị] cổ Phật đó đến nay chẳng có ai dựa vào chính mình tu học, không có thầy mà tự thông đạt cả. Ngay đến đại sư Huệ Năng cũng có thầy, Ngũ tổ chính là thầy của ngài. Căn tánh lợi căn, người thượng thượng căn như ngài vẫn cần có thầy, càng huống hồ kẻ phàm ngu độn căn như chúng ta đây?

Đời này bạn tu học có thể thành tựu hay không là do bạn có thể tôn sư trọng đạo hay không? Bởi vì truyền thừa pháp là phải thầy trò hợp đạo. Sư chính là thầy, tư chính là đệ tử, giữa thầy và trò kiến lập một sự ngậm khế hợp, như nước hợp nước, như sữa hợp sữa, giống như nước và sữa dung hòa nhau, như vậy đạo đó mới có thể truyền. Đây gọi là sư thừa, cho nên giới Bồ-tát từ đầu đến cuối đều quán triệt một chữ hiếu. Hiếu gọi là giới, phải hiếu thuận cha mẹ, sư tăng, tam bảo. Vì sao phải

hiếu? Không có sự hiểu thuận này thì bạn có ngăn cách với cha mẹ, sư tăng, tam bảo. Có cách ngăn thì không thông, không thông thì bạn không truyền được cái pháp này. Bạn dùng tâm cao ngạo nói, tôi có thể tự học thành tựu, học ra rồi, càng học càng ngạo mạn mà thôi. Dem Phật pháp học thành pháp thế gian, tăng trưởng thế trí biện thông, thậm chí quốc sư Thanh Lương nói: “Có giải không hành, tăng trưởng tà kiến”, kiến giải đều là tà. Người phá giới còn có thể cứu, người phá kiến thì không cứu được. Đây chính là hạt giống của địa ngục xiển-đề, không cách gì cứu được.

Cho nên Phạm Võng Bồ-tát giới, trước khi chưa nói rộng các giới, 10 giới trọng 48 giới khinh thì đã nói giới tóm lược, giới tóm lược chỉ có một chữ, hiểu gọi là giới. Đây chính là giáo giới tóm lược của Phật. Phạm Võng Bồ-tát đại giới hàm nhiếp trần sa giới pháp, tất cả hết thầy giới đều ở trong Phạm Võng Bồ-tát giới. Vậy tóm lược lại chính là một chữ hiếu. Giới sa-di cũng thế, cho nên giảng xong 10 giới sa-di, giảng đến môn oai nghi thì đầu tiên chính là kính thầy. Bạn xem, môn thứ nhất “kính đại sa-môn”, môn thứ hai “hầu thầy”, đây đều là những chương rất dài, môn thứ ba là “theo thầy ra ngoài”. Đây đều là đạo hầu thầy, chúng ta không được sơ suất, xem nhẹ.

Chúng ta xem phần kinh văn, tiêu đề của môn này là

**“Theo thầy ra ngoài”.**

“Theo” nghĩa là đi theo, đệ tử đi theo sư trưởng ra ngoài vân du nên làm thế nào? Việc này phải dạy rất cụ thể. Điều đầu tiên:

**“Không được ghé qua nhà người khác”.**

“Qua” nghĩa là đi qua, “lich” cũng có nghĩa là đi qua. Nghĩa là nói đi theo sư trưởng ra ngoài, sư trưởng đến một nhà, vậy bạn không được tự bỏ qua nhà đó mà đi đến một nhà khác, vậy sẽ mất tướng đi theo. Giống như ra ngoài khát thực vậy, theo sư trưởng đi khát thực, hoặc sư trưởng đến nhà đàn việt ứng cúng thì chúng ta cũng cùng đi theo. Chưa được sự đồng ý của sư trưởng thì bạn không được tự ý chạy đến nhà khác, vậy là mất tướng của người đệ tử rồi.

Trong luật nói: “Theo thầy ra ngoài không được đi xa khiến không nhìn thấy tướng người, tướng nên cách nhau một cánh tay duỗi. Phía trước có voi, trâu, ngựa dữ thì nói với thầy tránh ra một chỗ trước, không được nói chậm khiến lỡ việc”. Tức là chúng ta theo sư trưởng ra ngoài không được cách quá xa, khiến sư trưởng không nhìn thấy chúng ta, hoặc bản thân không nhìn thấy sư trưởng. Tức là không được rời

xa chỗ có thể thấy nghe, sư trưởng có việc gì đó muốn gọi bạn, bạn lập tức liền có thể đến phụng sự sư trưởng ngay. Khoảng cách của thân thể nên là một dang tay, khoảng cách này rất ngắn, một dang tay, một dang tay chính là hơn hai mét rưỡi. Đó cũng tức là phải theo rất sát, đặc biệt hiện nay, nếu phải vào trong thôn xóm, ví dụ nói cùng nhau lên đường, hiện nay đi đường không giống như trước kia. Trước kia đều dựa vào việc đi bộ, bây giờ phải đi bằng đường sắt cao tốc, tức là tàu cao tốc, hoặc phải ngồi máy bay. Những nơi công cộng này đều rất nhiều người, nếu bạn cách quá xa, bị dòng người chen lấn tách ra, vậy thì bạn sẽ không tìm được sư trưởng ở đâu, cho nên phải theo rất sát.

Ra ngoài đều phải chủ động cầm hành lý cho sư trưởng, đặc biệt là người trẻ tuổi chúng ta, người có thể lực, đừng đợi sư trưởng nói rằng: “con cầm giúp thầy, làm phiền con rồi”. Thầy mở lời như thế là bạn không đủ hiếu kính rồi. Nhìn thấy sư trưởng có nhu cầu phải giúp đỡ ngay, trừ khi sư trưởng nói không cần, vậy thì bạn cũng không cần miễn cưỡng, thái quá lại hóa dở. Có khi tôi ra ngoài, tôi cũng không xem là quá già, tôi đều tương đối thích cầm hành lý của mình. Có người nhìn thấy tôi, cũng vô cùng tốt bụng, muốn giành cầm hành lý giúp tôi, tôi nói: “không cần, không cần”, họ liền giành lấy, sau khi giành xong thì tôi không tìm thấy họ nữa, khiến tâm tôi càng bất an hơn. Thậm chí có khi ra ngoài hoảng pháp, người bên đối phương đến đón tiếp quá nhiệt tình, cũng không biết họ là ai, tóm lấy hành lý của tôi giành đi mất, sau đó tôi lên xe hỏi hành lý của tôi ở đâu thì không tìm thấy nữa, tôi cũng không quen biết người đó. Đây đều là tốt quá hóa dở, cho nên bạn đã giúp sư trưởng cầm hành lý, vậy thì phải theo sát. Rất nhiều đồ cá nhân của sư trưởng, giấy tờ chúng nhận gì đó đều để ở trong túi, nếu bạn đi mất, cảnh sát bắt lại hỏi, “anh là người vô gia cư không có giấy tờ”, vậy thì phiền phức rồi, cho nên phải có tâm hiếu, mọi mặt đều suy nghĩ, phục vụ cho sư trưởng.

Nếu trên đường gặp phải voi dữ. Điều này Ấn Độ xưa có, loài voi hoang dã rất hung dữ, nó có thể tấn công người, hoặc gặp những loại như trâu, ngựa đi qua, hiện nay có xe, hoặc xe máy, bạn nghe thấy phía sau có tiếng xe thì bạn phải làm thế nào? “Nói với thầy”, nói với sư trưởng “tránh ra một chỗ trước”, “sư phụ chúng ta mau tránh ra”, đừng để xe phía sau đụng trúng. Không được “nói chậm khiến lỡ việc”, bạn không được nói quá chậm, xe đã lao đến trước mặt rồi mà bạn mới chậm rãi nói: “sư phụ, mời thầy tránh...” vẫn chưa nói xong chữ đó thì xe đã đụng trúng rồi. Lời nói chậm trễ này đã làm lỡ việc.

Theo sư trưởng ra ngoài đều phải rất nhanh trí, thật sự trước đây tôi theo lão hòa thượng ra ngoài có thể nói đều là mắt nhìn sáu cõi, tai nghe tám phương, rất cảnh giác. Sợ điều gì? Sư trưởng sẽ gặp phải một số phiền phức, không thuận tiện. Đặc biệt khi lão hòa thượng ra ngoài, người đón tiếp rất nhiều, có một số tín chúng rất cuồng loạn, gặp lão hòa thượng thì xông thẳng lên giống như mất hết lý trí vậy. Việc này cũng có thể thuộc về điều này: “Nếu gặp phải voi, trâu, ngựa dữ”. Đương nhiên chúng ta không được xem thường người ta, nhưng tình hình này là giống nhau. Khi họ xông lên thì lập tức hộ tống thầy nhanh chóng tách họ ra. Đặc biệt một số nữ chúng xông lên giống như muốn ôm chặt lão pháp sư vậy, lúc này phải lập tức tách ra, sau đó bảo vệ ngài. Những việc này chúng ta đều phải nghĩ đến. Đây là một phần tâm hiếu, nơi nơi đều phải đề khởi ý niệm bảo vệ sư trưởng. Được rồi, câu tiếp theo:

**“Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện”.**

“Bất đắc” nghĩa là không được, “chỉ” nghĩa là dừng, “trụ” nghĩa là an trụ, đứng lại. Nếu bạn theo sư trưởng ra ngoài, đang đi trên đường thì gặp người thân bạn bè của bạn, đối phương cũng rất nhiệt tình chào hỏi bạn, bạn nhìn thấy cũng rất nhiệt tình: “lâu quá rồi không gặp, dạo này làm gì vậy?” Liền dừng lại ở đó nói chuyện, sư trưởng thì đi về phía trước đã không nhìn thấy bóng người nữa. Trường hợp này giống như đã đánh mất nghi thức đi theo phụng sự sư trưởng rồi. Nên làm thế nào? Sau khi gặp mặt, nhiều nhất là nên mỉm cười mà không nói gì, cúi đầu rồi nhanh chóng theo sư trưởng đi qua. Bởi vì bản thân có nhiệm vụ đi theo phụng sự sư trưởng, không được quên mất nhiệm vụ trong tâm mình, từ đây bồi dưỡng chánh niệm của mình. Bạn xem, những động tác nhỏ này đều là bồi dưỡng chánh niệm. Lúc này quên mất chánh niệm thì sẽ bị ngoại duyên lôi đi, bạn sẽ không biết mình ra ngoài làm gì nữa, bình thường đi theo sư trưởng phải luyện tập, quán chiếu chánh niệm từng li từng tí.

Trong *Đệ Tử Quy* cũng có lời giáo huấn tương tự như vậy. *Đệ Tử Quy* là quy tắc cơ bản làm người của chúng ta. Nếu không làm tốt *Đệ Tử Quy* mà bạn xuất gia, lắc mình một cái liền trở thành thầy của trời người, vậy thì rất phiền phức, cho nên chúng ta ở đây học giới luật, ngoài những điều giới chính quy *khai, già, trì, phạm* phải học ra thì cũng không được xem thường nền giáo dục cội gốc. Lão hòa thượng đặc biệt nhấn mạnh cội ba cái gốc, thứ nhất là cái gốc của nhà Nho - *Đệ Tử Quy*; thứ hai là cái gốc của nhà Đạo - Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói về nhân quả; cái gốc thứ ba là gốc của nhà Phật - Thập Thiện Nghiệp Đạo. Những sách này đều không

phải giới, nhưng nó là nền tảng của giới, là căn bản, cho nên chúng tôi giảng giới sa-di, kỳ thực giới sa-di chính là Đệ Tử Quy của người xuất gia. Tốt nhất chúng ta đem kinh văn của Đệ Tử Quy kết hợp lại để nói.

Trong Đệ Tử Quy có nói: “việc tuy nhỏ, chớ tự làm, nếu tự làm, lỗi đạo con”. Đạo của người làm con tương thông với đạo của người làm đệ tử. Đệ Tử Quy là nói về hiếu đạo, Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu là nói về sư đạo. Sư đạo được kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo, không có hiếu đạo thì không có sư đạo. Bạn ở nhà không thể hiếu kính cha mẹ, tâm bất hiếu của bạn nhất định sẽ đem vào trong cửa Phật, cũng bất kính với sư trưởng.

Đệ Tử Quy nói chúng ta đối với cha mẹ đều phải “vật tuy nhỏ, chớ tự làm”. Đừng cho rằng đây là việc nhỏ, không cần phải xin ý kiến của cha mẹ, tự làm theo ý của mình. Đây chính là tự ý làm, tùy tiện làm, trong tâm không có cha mẹ, dưỡng thành thói quen rồi, chuyện nhỏ tùy tiện làm, chuyện lớn cũng tùy tiện làm, tự ý làm, cuối cùng nhất định sẽ tích lỗi nhỏ thành lỗi lớn, cho nên chuyện nhỏ tự làm thì đạo làm con bị khiếm khuyết, tức là hiếu đạo bị khiếm khuyết rồi. Làm sa-di, làm đệ tử cũng vậy. Nếu bạn cho rằng chuyện nhỏ không cần bạch với sư trưởng, giới sa-di rõ ràng bảo bạn bạch với sư trưởng mọi chuyện mà bạn lại xem thường. Dưỡng thành loại tâm khinh thường này thì đạo làm đệ tử của bạn đã bị khiếm khuyết. Trong luật nói sa-di ngoài việc đi vệ sinh, đánh răng, rửa mặt không cần bạch thầy ra, thì những việc khác đều phải bạch với thầy. Bạn theo vị sư trưởng nào thì phải bạch với vị sư trưởng ấy, nói với họ, xin ý kiến trước khi làm, báo cáo kết quả sau khi hoàn thành, tức là “đi phải thưa, về phải trình”. Dưỡng thành thói quen như vậy chính là bồi dưỡng đạo làm đệ tử của mình. Nếu những việc bạn làm không phù hợp, không như pháp thì sư trưởng nhất định sẽ ngăn cấm bạn, hoặc những việc mặc dù mình có tâm tốt để làm nhưng bạn có thể không có trí tuệ, kết quả cuối cùng làm không tốt. Những việc này đều cần sư trưởng giúp đỡ để bạn tránh khỏi sai lầm.

Bạn xem, hiện nay trước mắt chúng ta có một ví dụ. Hôm qua sa-di này nói, chú muốn gọi điện cho cha mẹ, ý của tôi là không cần gọi, nếu thật sự gọi vậy thì an ủi cha mẹ một chút, đừng nói những vấn đề quá sâu với cha mẹ khiến họ lo lắng. Vừa mới xuất gia nên cha mẹ chắc chắn chưa buông xuống được. Tôi nói với chú: cậu có thể an ủi cha mẹ rằng, chúng con ở đây có quỹ riêng cúng dường cha mẹ, có thể cúng dường hàng tháng, chỉ cần xin họ số tài khoản là được. Kết quả chú không nghe lời, nói với cha mẹ rất nhiều, kết quả không biết có phải cha mẹ thẹn quá hóa

giận hay không, nên đã ra lệnh cho chú về nhà. Chú cũng không xin ý kiến tôi, không báo cáo với tôi mà đã lập tức xin về. Như vậy là đã đoạn mất cơ hội xuất gia tu hành của mình rồi. Sự việc này bày ra rõ ràng, “chuyện tuy nhỏ, chớ tự làm”, chú tự ý làm, chú cho rằng gọi một cuộc điện thoại cho cha mẹ không có vấn đề gì, bản thân tôi muốn nói thế nào thì nói thế đó. Thường thì chính khi bạn cho rằng không có vấn đề thì liền có vấn đề, vấn đề đều xảy ra khi nghĩ không có vấn đề. Chúng ta không có trí tuệ, không có kinh nghiệm, nhiều khi xử lý sự việc không được chu đáo, không viên mãn, nên tạo thành chướng ngại rất lớn, chuyện rất nhỏ đã làm loạn đến mức cuối cùng bản thân phải xả giới hoàn tục. Đương nhiên, trong này đều có nhân quả đời trước của bản thân họ, nhưng từ duyên này mà nhìn thì chính là vấn đề “nêu tự làm”. Bản thân họ tự tiện làm theo ý của mình, kết quả trở thành điều vô cùng đáng tiếc. Điều thứ ba:

**“Không được ngoái nhìn trái, phải, phía sau, mà mắt phải nhìn thẳng và đi theo sau thầy”.**

“Cổ” nghĩa là ngoảnh lại nhìn, quay đầu lại nhìn. “Ngoái nhìn trái, phải, phía sau” tức là khi đi đường thì quay đầu nhìn sang hai bên trái phải, thậm chí quay đầu nhìn lại, làm như vậy đều thiếu oai nghi. Nên đi đường như thế nào? “Mắt phải nhìn thẳng và đi theo sau thầy”. Mắt nhìn thẳng về phía trước, tiêu chuẩn ở trong luật là nhìn về phía trước 7 thước (gần 2,5 mét), không được nhìn quá xa, ngẩng đầu lên nhìn những ngọn núi xa, vậy cũng không được, cũng không được cúi đầu xuống nhìn về phía trước khoảng cách một thước, vậy đi đâm vào cột cũng không thấy. Khoảng cách là 7 thước, đầu ngẩng lên, đầu ngẩng ngực thẳng, đương nhiên không phải ngửa đầu lên, mà toàn bộ cơ thể là ngay thẳng. Đương nhiên cũng đừng căng thẳng mà hãy thả lỏng. Căng thẳng thì bạn sẽ rất mệt, thoải mái nhưng rất có oai nghi, tức là an tường tự tại, oai nghi điềm tĩnh.

Khi đi đường, dù bên cạnh có người gọi thì cũng cố gắng đừng quay đầu lại, như vậy cũng thiếu oai nghi. Bạn xem trong luật, Phật chưa bao giờ quay đầu như thế. Vậy chào hỏi với người như thế nào? Ngài quay toàn thân lại, đầu vẫn thẳng như thế, giống như dáng vẻ của trâu chúa, oai nghi của voi chúa, trâu chúa vậy. Thân thể quay lại một cách rất an tường, bước đi cũng vô cùng an tường, từng bước từng bước vững chãi, bước đi lại không tạo ra âm thanh, như có khi chúng ta đi dép kéo lê trên mặt đất phát ra âm thanh rất lớn, vậy là thiếu oai nghi rồi. Dù đi dép lê cũng phải nhắc chân lên, rồi bình thản đặt xuống mặt đất. Bạn xem voi bước đi như thế nào?

Lần trước, 4 năm trước tôi đến Sri Lanka, khi đón tiếp, họ đặc biệt đưa voi đến đón, một con voi rất lớn đeo anh lạc. Nó bước đi thật sự là từng bước từng bước vô cùng an tường, đi như vậy, chân nhẹ nhàng đặt lên mặt đất vô cùng vững vàng, cho nên chúng ta nên học bước đi của voi chúa. Trâu chúa, và voi chúa bước đi chân nhấc lên, bước đi, nhấc lên bước đi, như vậy con người tự nhiên sẽ vững vàng, vững vàng chính là tướng phước đức. Người phước mỏng thì họ sẽ không vững vàng, nói chuyện, hành động đều rất ngả ngón, tùy tiện, rất vội vàng.

Cho nên chúng xuất gia chúng ta muốn học làm thầy của trời người, phải lấy Phật làm thầy, chẳng những phải học tâm của Phật, tức là những pháp lý, tư duy như lý, mà còn phải học oai nghi của Phật. Theo sư trưởng không được nhìn đông ngó tây, mà phải rất nghiêm túc, cũng không cười đùa, phải bước theo sau sư trưởng. Đi theo cũng không phải cứ mãi ở sau sư trưởng, mà nên hơi ở bên cạnh một chút. Ví dụ sư trưởng đi ở giữa đường thì bạn đi gần sát bên. Đây là thể hiện sự khiêm tốn của bạn, đương nhiên nếu bạn bung kính điễn, kính sách cho sư trưởng thì phải dâng kính sách lên ngang mày, như nâng khay ngang mày vậy, đi trước sư trưởng. Bởi vì chúng ta tôn trọng pháp, pháp phải đi ở phía trước, nhưng nếu bạn không bung kính sách thì bạn đi phía sau sư trưởng.

Đương nhiên, ở chúng học pháp trong giới tỳ-kheo cũng có nói, ví dụ “vào nhà bạch y” có rất nhiều oai nghi phải chú ý. Đến nhà đàn việt ứng cúng, hoặc làm khách, hoặc thuyết pháp thì đều “không được vừa đi vừa vung tay”, “không được vén ngược y lên”. Y này của chúng ta phải đắp chỉnh tề ngay ngắn, không được vén ngược y lên trên vai như thế này, cũng không được vừa đi vừa nhảy, không được trùm đầu. Trùm đầu, tức là ví dụ chúng ta đội mũ, đội khăn trùm đầu. Nếu ở bên ngoài sợ gió lạnh thì được, nhưng vào đến cửa thì lấy nó xuống để hiện ra tăng tướng. Khi vào nhà bạch y, “không được ngoái nhìn trái, phải, phía sau”; khi vào nhà bạch y “không được cười đùa”; khi vào nhà bạch y “mặc y che kín thân”, bản thân mặc đồ, ví dụ thông thường chúng ta ra ngoài, đến những nơi chính thức đều phải đắp y. Nếu phải ôm bát khát thực thì đều phải đắp đại y, bình thường là đắp thất y, sa-di thì đắp mạn y, đều phải tăng tướng oai nghi, như vậy mới có thể khiến người thế gian nhìn thấy mà cung kính. Họ cung kính không chỉ là cung kính bạn, mà là cung kính tam bảo, đây là trồng thiện căn cho họ. Nếu nhiều người cùng ra ngoài, vậy chúng ta đều phải bước đi theo hàng, thượng tọa đi đầu tiên, người phía sau đi theo thành hàng dọc, đừng tùm năm tùm ba, vừa đi vừa cười nói như pháp binh nô thì không tốt.



Trong Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi nói: “3.000 oai nghi, hành vi đầu tiên ngoài nhìn trái, phải, phía sau, khiến người thế tục chê cười thì không phải là pháp khí chân chánh”. Sách Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi của luật tổ Đạo Tuyên cũng vô cùng hay. Trước đây học “sa-di luật nghi” nhưng chưa thâm nhập học tập sâu, sách đó xem như môn học bổ túc vậy. Chúng tôi lấy Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu làm tài liệu, cũng tham khảo Hành Hộ Luật Nghi, đều nói phải chú trọng đến những phương diện oai nghi này. Tỳ-kheo có 3.000 oai nghi, chính là sự mở rộng của bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Đi là đầu tiên, đi chính là bước đi. Khi bước đi nếu ngoài nhìn trái phải phía sau, nhìn đông ngó tây, ánh mắt lơ đãng bất định, đặc biệt đi đến những nơi nhiều người thế tục mà bạn nhìn cái này, nhìn cái kia, thậm chí có nữ chúng, bạn lại nhìn theo nữ chúng, bên đó có ca múa biểu diễn nghệ thuật, bạn lại xem ca múa biểu diễn nghệ thuật, đây đều là phạm giới. Ngoài nhìn phụ nữ, xem nghe ca múa biểu diễn nghệ thuật đều là phạm giới. Làm vậy sẽ bị người thế gian chê cười, tức là chế nhạo bạn, vậy thì bạn không phải là pháp khí chân thật, cho nên trước tiên chúng ta phải đoạn tâm, tâm phải đoạn chánh. “Phải tự đoạn chánh tâm, đoạn chánh thân, tai mắt miệng mũi đều phải tự đoạn chánh”, trong kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy bảo như vậy. Tiếp theo, xem câu thứ tư:

**“Đến nhà đàn việt nên đứng một bên, thầy bảo ngồi mới ngồi”.**

“Đàn việt”, chữ “đàn” này là đàn-na, dịch thành tiếng Hoa nghĩa là bố thí, “việt” chính là siêu việt. Hai chữ này là Phạn - Hoa hợp lại, tiếng Phạn và tiếng Hoa gộp lại với nhau. Điều này chính là nói, có thể hành bố thí thì sẽ vượt khỏi biên khổ, sang được bờ bên kia, là ý nghĩa này. Cho nên đàn việt thông thường gọi là thí chủ. “Đến nhà đàn việt”, tức là đến nhà thí chủ, nhà người bạch y thế tục. Chúng ta đi theo sư trưởng thì “nên đứng một bên”, nên đứng ở bên cạnh sư trưởng, đừng rời khỏi hai bên của sư trưởng, đặc biệt ở nhà người thế tục, ở trong làng xóm, đó là nơi có nam nữ lẫn lộn, trong gia đình thì chắc chắn là có nam có nữ rồi. Nếu chúng ta ở trong nhà người ta nhìn ngó khắp nơi, vào phòng nào cũng nhìn ngó, vậy thì rất không hay. Nhỡ may người nữ nhà họ ở bên trong thì sẽ bị chê cười, cho nên ở bên cạnh sư trưởng, không rời khỏi hai bên.

Vào cửa rồi, chắc chắn chủ nhà sẽ mời khách ngồi: “mời các vị sư phụ ngồi”. Đương nhiên, trước tiên là sư phụ ngồi trước, đừng thấy sư phụ vẫn chưa ngồi mà thoảng cái bạn đã ngồi lên ghé giống như ông lớn vậy. Ở đây nói “thầy bảo ngồi mới ngồi”, không phải thí chủ mời bạn ngồi là bạn liền ngồi. Sư phụ ngồi xuống rồi, chưa

bảo bạn ngồi thì bạn không được ngồi, bạn vẫn phải đứng đó, sư phụ bảo bạn ngồi thì bạn mới có thể ngồi. Đây cũng là trường hợp thể hiện sự tôn sư trọng đạo. Bạn nghe sư phụ hay là nghe thí chủ? Thí chủ bảo bạn ngồi thì bạn liền ngồi, sư phụ vẫn chưa nói gì, vậy xem như bạn không nghe lời sư phụ. Biểu pháp này của bạn không tốt, cho nên bình thường nếu chúng ta không chú ý những tiểu tiết này thì ra ngoài sẽ trở thành trò cười, sẽ rất kỳ lạ. Bạn đi theo sư phụ mà vừa ra ngoài liền chạy theo người ta, nghe theo người ta, sẽ khiến người ta có cảm giác như vậy, điều đó thể hiện nền giáo dục này đã thất bại.

Trong Sa-Di Oai Nghi Thành Phạm nói, nếu sư phụ bảo chúng ta ngồi thì ngồi cũng phải có oai nghi. Bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi này gọi là “đi như gió, đứng như tùng, ngồi như chuông, nằm như cung”. Do đó, ngồi phải đoan chánh, phải ngồi ngay ngắn, “nguy” nghĩa là thẳng, toàn bộ eo lưng của bạn phải ngay thẳng. Ngồi thẳng có lợi ích gì? Khí huyết của bạn sẽ lưu thông. Nếu bạn cong lưng, ngồi như vậy thời gian lâu rồi thì cột sống của bạn sẽ biến dạng, khí huyết không thông, não không được cung cấp đủ oxy, cả ngày sẽ hoa mày chóng mặt, sẽ xuất hiện bệnh tật, cho nên bình thường phải tập thành tư thế ngồi tốt.

Thông thường có hai cách ngồi, một là ngồi kiết già, hai chân vắt chéo nhau, kiết già không được thì bán già. Trong luật chỉ yêu cầu ni chúng ngồi bán già, không yêu cầu ngồi kiết già. Dù sao, bất luận bạn ngồi như thế nào, thậm chí ngồi bình thường, không đặt chân lên đùi, mà là tách ra, ngồi bình thường như vậy thì lưng cũng phải thẳng, sẽ rất có tinh thần, hai bên ngực hơi mở ra, ngồi như vậy thì ngồi rất lâu cũng không bị mệt mỏi. Một cách ngồi khác, chính là thế ngồi sư tử, hai chân dựng lên đặt trên mặt đất, lưng không được dựa vào tựa ghế, phần mông cũng đừng ngồi hết lên trên ghế, tốt nhất là ngồi một nửa, như vậy thì lưng của bạn có thể thẳng, hai chân rất vững vàng đặt ở phía trước giống như sư tử ngồi ở đó vậy, đó cũng là dáng vẻ rất uy vũ. Bạn đắp y, y đắp lên lưng ghế, như thế này, giống như chúng ta dùng trai đều là oai nghi như vậy. Không được ngồi theo thế hai chân đan chéo nhau, chân bắt chéo nhau như vậy, cũng không được dạng ra giống như cái gầu, mà hai chân nên khép lại bình thường, hơi có chút khoảng cách cũng không sao, nhưng trên cơ bản là thẳng. Những điều này bình thường bản thân phải luyện tập, dưỡng thành một thói quen, vậy thì tự nhiên oai nghi sẽ được dưỡng thành. Đừng lơ là những oai nghi nhỏ này, oai nghi nhỏ thường có thể độ chúng sanh. Như tỳ-kheo Mã Thắng có

oai nghi vô cùng tốt, cho nên oai nghi sẽ độ rất nhiều người. Tôn giả Xá-lợi-phất nhìn thấy tỳ-kheo Mã Thắng liền phát tâm xuất gia. Được rồi, tiếp theo điều thứ năm:

**“Đến chùa khác, thầy lễ Phật, hoặc tự mình lễ, không được tự tiện đánh chuông khánh”.**

Thường thì chúng ta đi theo sư trưởng đến những tự viện đạo tràng khác, đối với Phật đương nhiên phải đánh lễ. Sau khi vào tự viện, thông thường đều phải đến đại điện lễ Phật. Lễ Phật xong trước rồi mới lễ người, cho nên thông thường hành lý sẽ để ở phòng khách trước, rồi đến đại điện lễ Phật. Nếu đối phương rất nhiệt tình đón tiếp thì chủ trì chùa hoặc thầy tri khách sẽ ra đón, đôi bên đều đáp y, thậm chí long trọng mặc áo dài đáp y, thậm chí xướng “Lư hương tán” đón tiếp, để bạn thấp hương đánh lễ. Thông thường khi bạn lễ Phật, chủ trì chùa hoặc thầy tri khách sẽ đánh khánh, đánh chuông. Việc này giống như một phương thức thể hiện chủ nhân đón tiếp khách rất nồng nhiệt vậy.

Thầy lễ Phật trước, chúng ta phải đợi sau khi thầy lễ Phật rồi thì bản thân chúng ta mới lễ. Đặc biệt là lễ người, có lúc lễ Phật thì có thể lễ cùng thầy, nhưng lễ Phật xong rồi, thông thường sư trưởng sẽ lễ đại chúng sư phụ của bản tự, là lễ chủ trì chùa, chính là hòa thượng, phương trượng ở đây, hoặc ai ra tiếp đón thì đều nên đánh lễ. Thông thường đều hô: tôi tên gì đó ở đây đáp lễ, chí thành đánh lễ pháp sư tri khách, hoặc hòa thượng phương trượng ba lễ. Đối phương hiểu lễ tiết thông thường sẽ nói: lễ Phật một lễ, hoặc nói đừng lễ. Họ không dám tiếp nhận sự đánh lễ của bạn nên nói đừng lễ, hoặc bạn muốn lễ thì đối phương cũng lễ theo. Lúc này bạn đừng lễ theo sư trưởng. Lúc này sư trưởng lễ người khác, bạn không cần lễ theo, như vậy chẳng khác nào lẫn lộn với sư trưởng. Vai vế của bạn là bề dưới, vai vế của thầy trò không được lẫn lộn. Bởi vì đối phương cũng sẽ nói: chúng tôi cũng đánh lễ pháp sư gì đó, hoan nghênh pháp sư ghé thăm. Đánh lễ pháp sư gì đó, mà bạn lễ theo, dường như bạn cũng nhận lễ của đối phương vậy. Việc lẫn lộn này có sự bất kính, cho nên phải đợi thầy lễ xong thì chúng ta mới lễ người. Thầy lễ xong rồi, lúc này sa-di mới nói: con sa-di gì đó chí thành đánh lễ hòa thượng phương trượng và đại chúng sư phụ ba lễ, lúc này mới lễ.

Nếu không ai tiếp đón thì bạn cũng phải đến đại điện lễ Phật, lúc này không được tự tiện đánh chuông. Bạn đừng thấy, tôi lễ Phật tại sao không ai đánh chuông? Tại sao không đón tiếp tôi? Liền tự lên đánh ba tiếng chuông: “bong bong bong”, việc này đã làm mất đi lễ nghi giữa chủ và khách. Bạn là khách, đánh chuông nên là

người chủ đánh, bạn đánh tức là không hiểu quy củ. Không hiểu quy củ, khi đôi phương nhìn thấy bạn sẽ nghĩ bạn học theo ai vậy? Chẳng biết gì cả, liền xem thường bạn, cũng xem thường sư phụ. Được rồi, tiếp theo điều thứ sáu:

**“Nếu đi núi phải mang theo tọa cụ. Nếu đi xa, không được cách thầy quá xa. Nếu qua sông phải cầm gậy dò thử mực nước nông sâu”.**

Nếu theo thầy vào núi vân du, muốn leo núi, đường núi đi lại tương đối khó khăn. Chúng ta làm đệ tử, sợ rằng sư trưởng đi đường sẽ mệt mỏi, cho nên phải cầm tọa cụ, đợi khi sư trưởng muốn nghỉ ngơi thì có thể trải tọa cụ lên mặt đất để sư trưởng ngồi. Đương nhiên, tọa cụ cũng có thể bao gồm những loại như bồ đoàn, đệm lót. Trước đây, những người xuất gia thường hành cước. Mệnh của người xuất gia chúng ta hiện nay đều tương đối tốt, hành cước, khát thực, ngồi ở nghĩa địa, ngồi dưới gốc cây đều rất ít. Trước đây, chúng xuất gia thật sự là tu khổ hạnh. Như lão hòa thượng Hư Vân ba bước một lạy, từ núi Phổ Đà lạy đến núi Ngũ Đài. Luật sư Kiến Nguyệt đi một mạch từ Vân Nam, qua lại Giang Nam, Giang Bắc mấy chục nghìn km đều là dựa vào đôi chân mà đi.

Theo sư trưởng ra ngoài thì chúng ta phải nghĩ đến việc giúp sư trưởng có những dụng cụ thật tốt để nghỉ ngơi. Đương nhiên xã hội đã khác rồi, hiện nay có cách sống của hiện nay. Hiện nay mọi người đi đường, đi xa đều không dựa vào đôi chân để đi nữa, mà đều ngồi xe, thậm chí ngồi máy bay, chúng ta cũng phải có sự điều chỉnh thích hợp. Thời xưa đi xa chỉ đem theo lương thực, đem theo tọa cụ, đem theo gậy. Gậy là để dò mực nước sâu, gạt cỏ khi đi đường, để làm những việc này. Hiện nay đương nhiên có, nhưng không cần đem theo nữa, bạn không cần rập khuôn theo. Hiện nay, phải đem theo những thứ của hiện nay, ví dụ đi theo sư trưởng, ví dụ sư trưởng không cầm tiền thì sa-di có thể thay sư trưởng cầm số tiền này. Đương nhiên nếu có tịnh nhân đi theo thì để tịnh nhân cầm giữ.

Đi đến đâu, ví dụ sư trưởng ra bên ngoài hoàng pháp ở lại một nhà nghỉ, một khách sạn thì bạn phải giúp lo liệu mở cửa phòng, sau đó lấy chìa khóa nhanh chóng mở cửa phòng cho sư trưởng trước, trong phòng này có cần thông gió, mở cửa sổ hoặc mở điều hòa không; thử xem có nước nóng không, có khi khách sạn có thể hạn chế thời gian cung cấp nước nóng thì hãy gọi điện thoại hỏi quầy lễ tân. Hiện nay chính là phục vụ như vậy, đây đều là mở rộng ra từ công việc này, chúng ta phải học một biết mười. Đừng nói rằng ở đây chỉ dạy tôi đem theo tọa cụ, tôi đã đem rồi, những việc khác tôi không quản nữa, vậy bạn học thành ngọc rồi, như thế thì làm sao

hầu thầy? Cái gọi là đem theo tọa cụ chính là để sư trưởng có thể nghỉ ngơi tốt, là ý này, vậy bạn phải nghĩ tôi nên phục vụ sư trưởng như thế nào để sư trưởng nghỉ ngơi được tốt, đúng không? Là công việc này.

“*Nếu đi xa, không được cách thầy quá xa*”, điều này vừa rồi nói là khi đi đường phải theo sát, khoảng cách quá xa thì không thể quan tâm lẫn nhau được. Đặc biệt có lúc ra nước ngoài, trước đây tôi theo lão pháp sư ra nước ngoài hoàng pháp, ngài không hiểu tiếng Anh, đến sân bay một chữ cũng không biết, chúng ta biết tiếng Anh thì phải ở bên cạnh nói với thầy: sư phụ, cổng ở đây, bên kia sân bay là nhà vệ sinh. Những việc này đều phải tùy thời phục vụ sư trưởng, mà bạn đi quá xa, có người ngại, đặc biệt khi mới học, trong tâm luôn có một chút kính sợ thái quá, sư phụ vọt vọt trên cao, chúng ta mãi mãi theo sau giống như một chú chuột nhỏ vậy, kết quả những việc nên làm thì không làm được, vậy bạn hầu thầy như thế nào?

Thậm chí nên nghĩ trước, tiếp theo sư phụ sẽ làm gì, nghĩ trước thay sư phụ. Ví dụ chúng ta ra bên ngoài, sư phụ quá ngộ không ăn, vừa thấy sắp đến giờ rồi thì lập tức hỏi: chúng ta giải quyết bữa trưa ở đâu? Đừng đợi sắp đến giờ rồi, sư phụ hỏi chúng ta ăn cơm ở đâu, rồi bạn mới đi chuẩn bị thì đã quá giờ rồi. Một cái là ăn, một cái là ở, những việc này đều là vấn đề cuộc sống cơ bản, đều phải nghĩ trước. Ví dụ phải ngồi máy bay, vậy bạn đi hỏi thăm trước, sân bay này có xa hay không? Lái xe mất khoảng bao nhiêu thời gian? Máy giờ xuất phát? Hành lý có phải ký gửi trước không? Nếu ký gửi thì tôi có phải đến sân bay trước để làm thẻ lên máy bay không? Sư trưởng đến muộn một chút cũng được phải không? Ở sân bay rất nhiều người nên thời gian kiểm tra an ninh có thể rất lâu, vậy chúng ta nên đi sớm một chút. Những việc này, các đệ tử đều phải đi chuẩn bị, đừng đem theo một cái đầu rỗng, đến lúc ấy lại là sư trưởng chăm sóc bạn, chứ không phải bạn chăm sóc sư trưởng nữa. Cho nên mọi việc đều phải dụng tâm.

“*Nếu qua sông*”, tức là nói lội qua sông ngòi thì phải “*dùng gậy dò thử mực nước nông sâu*”. Trong luật nói có hai nhân duyên có thể cho phép sử dụng các loại như gậy, gậy chống: thứ nhất chính là người già thân thể yếu không có khí lực thì chống gậy, trường hợp này có thể cho phép. Trường hợp khác là khi đi đường, ví dụ phải gạt cỏ ra, qua đường thủy, qua sông, bạn phải xem độ nông sâu của nước, nước nông thì lội qua sông, nước sâu thì phải ngồi thuyền qua, những trường hợp này mới dùng gậy. Chúng ta theo sư trưởng qua sông cũng nên đi xem độ nông sâu của nước trước. Đương nhiên, hiện nay trường hợp này tương đối ít. Hiện nay, thông

thường bạn rất ít phải tự lội nước qua sông, mà đều có thuyền hoặc đều có cầu. Chúng ta cũng phải biết đề từ một mà suy ra ba, cũng tức là trước tiên bạn phải xem con đường này nên đi thế nào? Đề phải hỏi rõ ràng. Ví dụ hiện tại chúng ta muốn đến núi Liên Hoa gần đây thăm viếng, vậy trước tiên nên làm thế nào? Hỏi xem đi như thế nào? Xe sắp xếp như thế nào? Đi đến đó bữa trưa giải quyết như thế nào? Đến bên ấy có nơi nào có thể đi. Lộ trình chuyến đi đều phải hỏi rõ ràng, sau đó trở về báo cáo với sư trưởng rành mạch, mạch tư duy rất rõ ràng, như vậy sư trưởng sẽ không thấp thỏm: Minh ra ngoài rồi, việc tiếp theo sẽ thế nào? Ăn cơm ở đâu? Đề thấp thỏm lo những việc này. Chúng ta phải biết suy nghĩ trước để sư trưởng an tâm. Điều tiếp theo, điều thứ bảy:

**“Nếu đột nhiên tách ra đi riêng, hẹn gặp nhau ở đâu thì không được đến sau”.**

Nếu đột nhiên rời sư trưởng để đi riêng, điều này cũng khó tránh, ví dụ vừa rồi nói, bạn có thể đến sân bay trước để giúp sư phụ ký gửi hành lý, đó chính là “đột nhiên tách ra đi riêng”, tách ra đi. Bạn đẩy xe hành lý đi trước một bước, sư trưởng có thể đến muộn một chút. Lúc này bạn nên đi trước, đừng để sư trưởng đến sân bay, rồi ngồi đợi bạn xếp hàng dài một, hai tiếng, làm thẻ lên máy bay có thể phải xếp hàng đến một, hai tiếng. Đương nhiên bạn để sư trưởng đợi, để sư trưởng rèn luyện gân cốt cũng được, nhưng bản thân người làm đệ tử cũng đã thiếu mất tâm hiếu rồi, cho nên phải làm thế nào? Kéo hành lý đi trước, làm xong hết giấy tờ của sư trưởng, làm ký gửi trước, thậm chí thế nào? Trước đây tôi theo lão pháp sư ra ngoài đều có thể làm thủ tục trực tuyến trước. Sau khi làm thủ tục trực tuyến thì bạn có thể không cần có mặt ở quầy làm thủ tục, bởi vì bạn đã lấy được thẻ lên máy bay rồi. Làm thẻ lên máy bay trực tuyến thì bạn trực tiếp đến đó đi ký gửi hành lý là xong. Vậy người thì sao? Khi sư trưởng đến thì trực tiếp vào cổng, rất nhanh. Chúng ta vất vả một chút để sư trưởng có thể nghỉ ngơi nhiều một chút. Sư trưởng ra ngoài hoàng pháp lợi sanh vốn dĩ rất vất vả rồi, những việc trong cuộc sống này nếu chúng ta không chăm sóc tốt, mà còn làm sư trưởng mệt mỏi, thậm chí sư trưởng còn phải nói với bạn: thầy dẫn con đi xem ký gửi hành lý thế nào. Bạn cái gì cũng không biết, sư trưởng chăm sóc bạn, vậy bạn ra ngoài sẽ thêm phiền phức, cho nên cuộc sống đều phải học tập, bằng không thì bạn nói hầu thầy sẽ biến thành lời trống rỗng. Bạn căn bản không nghĩ ra việc đó, bạn không có kinh nghiệm cuộc sống đó.

Cho nên nếu rời sư trưởng đi riêng, hẹn gặp nhau ở nơi nào đó thì không được đến sau, đến sau tức là đến muộn. Ví dụ chúng ta hẹn 8h tối gặp nhau ở cổng thì bạn phải đến sớm, ít nhất đến sớm 10 phút, thậm chí nửa tiếng ngồi đó. Bởi vì nếu sư trưởng đến sớm mà chúng ta vẫn chưa đến thì sư trưởng lại thấp thỏm, cho nên chúng ta chỉ có thể đến sớm, không được đến muộn, đến muộn chính là không cung kính. Tiếp theo, điều thứ tám:

**“Thầy thọ trai phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong phải đứng hầu nhận tiền cúng dường”.**

Theo sư trưởng ra ngoài thì chắc chắn sẽ có trường hợp này, tiếp nhận đàn việt cúng dường. Đàn việt mời ăn, sư trưởng tiếp nhận cúng trai, đi ứng cúng. Chúng xuất gia chúng ta đều phải có một thói quen, tức là trước khi ăn cơm thì xuất thực trước, tức là “xuất sanh”. Tức là niệm cúng dường, niệm đầy đủ là tốt nhất, “cúng dường thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật”. Đương nhiên nếu cảm khánh xướng thì trang nghiêm hơn. Nếu thời gian không cho phép, sắp lên máy bay rồi thì bạn cũng đừng chấp trước mà xướng, bạn có thể niệm, niệm nhanh một chút cũng không mất quá nhiều thời gian “cúng dường thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật, viên mãn báo thân Lô-xá đại Phật”, niệm nhanh như vậy cũng được. Hoặc thời gian thật sự rất gấp rồi thì bạn niệm “cúng dường Phật, cúng dường pháp, cúng dường tăng, cúng dường hết thầy chúng sanh” như vậy là được rồi.

Sau khi niệm cúng dường xong thì đều phải xuất sanh. Việc này có điển cố, đây giống như việc cho quỷ thần ăn vậy, cúng dường họ. Bởi vì khi Phật còn tại thế, quỷ mẹ thường ra ngoài làm hại nhân dân, nó vô cùng hung ác, muốn ăn thịt người. Khi ấy, Thế Tôn dùng oai đức khuất phục được quỷ mẹ, dùng pháp thực để cúng dường nó, khiến nó không làm hại sanh mạng chúng sanh nữa, đây gọi là xuất sanh, khiến chúng sanh không đến nỗi đi vào đường chết, chính là ý nghĩa của xuất sanh. Khi ấy, nó lại lo lắng rằng Phật không còn tại thế nữa thì pháp lực này sẽ không còn, làm sao đây? Vậy là Phật đã lệnh cho tất cả đệ tử xuất gia ở chỗ tu hành khi có thức ăn, trước khi ăn thì đầu tiên phải bố thí thức ăn cho những quỷ thần này trước. Đây là thời khóa nhất định phải làm hằng ngày của đệ tử xuất gia chúng ta.

Trong kinh Niết-bàn nói: “Không bố thí thức ăn thì không phải đệ tử ta”. Đức Phật nói, nếu không bố thí thức ăn cho những quỷ thần này, không xuất sanh thì không phải đệ tử của đức Phật, cho nên chúng xuất gia chúng ta đều phải dưỡng thành thói quen này ở bất cứ đâu. Vì vậy có khi chúng ta ra ngoài, ví dụ ăn trưa ở sân

bay, chỉ cần thời gian cho phép thì chúng ta đều phải đáp y trì bát, bởi vì nếu không dùng bát thực thì cũng phạm một tội nhỏ ở chương thứ năm. Trước khi ăn cơm, chúng ta cũng chấp tay niệm cúng dường, sau đó nhặt bảy hạt gạo, bảy hạt cơm, lấy một khăn giấy nhỏ để vào, rồi cúng dường một chút. Chúng ta dùng niệm lực này để cúng dường quý thần, quý thần không phải thật sự ăn mấy hạt gạo đó, không phải vậy, mà họ tiếp nhận sự cúng dường từ niệm lực này của chúng ta, mượn chút xíu đồ cúng này, dùng pháp lực hóa hiện vô lượng, khiến họ đều có thể no đủ, cho nên khi niệm cúng dường, niệm bài chú đó cũng phải quán tưởng, dùng niệm lực hóa chút thức ăn này thành vô lượng để cúng dường.

Những việc này thông thường là do đệ tử làm, do đó “nên đứng xuất sanh”, sư phụ ngồi ở đó niệm cúng dường, niệm cúng dường xong thì đệ tử đi lên, sư phụ lấy một chút cơm đưa cho bạn, ở bên ngoài thông thường có thể lấy một khăn giấy sạch để đựng, rồi đặt vào ví dụ góc cây hoặc một số nơi tương đối sạch sẽ. Cúng dường xong, nếu ở bên ngoài, ví dụ ở sân bay không tiện thì cúng dường xong bạn thu nó lại, đợi khi nào tiện rồi mới để vào những nơi như dưới đất, góc cây, làm như vậy. “Thọ trai xong” tức là ăn cơm xong rồi, thông thường thí chủ cũng có cúng dường tiền bạc. Tiền bạc chính là tài vật, như chúng ta thường thấy phổ thông nhất là cúng dường phong bì. Sư trưởng thì sao?

Đương nhiên chúng xuất gia chúng ta tốt nhất đều có thể không cầm giữ tiền bạc. Bởi vì điều giới thứ 10 của sa-di chính là không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu, tỳ-kheo càng phải làm như vậy. Mặc dù Căn Bản Hữu Bộ Luật cho phép thuyết tịnh tiền tài, đó cũng là khai duyên bất đắc dĩ. Đó là thông qua pháp tịnh thí này mà trừ bỏ tâm tham tích trữ của mình, chứ không phải nói tác pháp rồi thì tâm tham tích chứa của chúng ta vẫn rất mạnh mẽ. Điều này đã trái ngược với ý nghĩa của pháp đó. Khi sư phụ không cầm giữ tiền bạc thì lúc này đệ tử có thể quản lý cho sư phụ. Đương nhiên nếu có tịnh nhân, tốt nhất để tịnh nhân quản lý, để cư sĩ tại gia làm. Đương nhiên sa-di cũng yêu cầu không cầm giữ tiền bạc, nhưng vì sư trưởng nên tạm thời cầm giữ thì được, không phạm giới, nhưng bản thân không được có ý muốn cầm giữ tiền này.

Cho nên, đứng hầu nhận tiền cúng dường, tức là đứng hầu ở bên cạnh sư trưởng nhận tiền của thí chủ, đây là cúng dường tiền, như vậy cũng có thể hộ giới cho sư trưởng. Đương nhiên thí chủ có tâm ý cúng dường như vậy thì tỳ-kheo tốt nhất nên đáp lại như thế nào? Căn cứ theo Luật Tứ Phần, tỳ-kheo giới bốn, tỳ-kheo-ni giới



bổn của chúng ta đều có, điều giới thứ 10 trong chương thứ ba có nói, nếu có người tặng tiền mua y cho tỳ-kheo, tiền mua y chính là tiền, lúc này tỳ-kheo đáp lại, nên nói: “tôi không được nhận tiền, nếu tôi cần y thì lúc hợp thời thanh tịnh tôi sẽ nhận”. Nghĩa là tôi không được nhận tiền, tôi chỉ có thể nhận tứ sự cúng dường, hơn nữa cúng dường thanh tịnh thì tôi mới nhận. Nếu đối phương hiểu luật thì họ sẽ hỏi người chấp sự của thầy là ai, vậy bạn có thể nói với họ: “Người tên gì đó, hoặc tăng-già-lam dân, hoặc ưu-bà-tắc, họ là người chấp sự tên gì đó”. Đối phương sẽ giao tiền này cho người chấp sự của bạn, tức là những cư sĩ hộ trì bạn, họ sẽ quản lý số tiền này đợi khi bạn cần dùng đến. Đối phương cũng sẽ nói với bạn: “Bạch đại đức, con đã giao tiền mua y cho người chấp sự tên gì đó mà thầy chỉ rồi”, con đã giao tiền cho họ rồi, “thưa đại đức, thầy biết rồi thì khi nào cần, thầy đến chỗ họ sẽ có y”, bạn biết rồi, sau này nếu bạn cần y hoặc tứ sự cúng dường, bạn đến chỗ họ nói, tôi cần thứ gì đó thì họ sẽ cúng dường bạn, đây là như pháp nhất.

Đoàn nghĩa công của chúng ta ở nơi đây thành lập một cách thức cúng dường của cơ kim hội, tất cả tiền của mọi người đều do cư sĩ nghĩa công trực tiếp thu nhận quản lý, sau đó sẽ chuyển đủ tiền vào tài khoản của mỗi người, sau này bạn cần thứ gì thì bạn có thể nói với họ, ví dụ tôi cần một vé máy bay từ Thâm Quyển đến Bắc Kinh, vậy họ sẽ mua giúp bạn, đó là khấu trừ số tiền trong tài khoản mà họ lập cho bạn. Đây là người khác cúng dường bạn nhưng bạn không được nhận tiền, mà bạn có thể nhận vé máy bay. Lúc này họ sẽ cúng dường vé máy bay cho bạn, cho nên bạn cần thứ gì thì đến lúc đó họ sẽ cúng dường bạn. Nếu không có tịnh nhân ở bên cạnh, tỳ-kheo chúng ta ra ngoài nếu có tịnh nhân đi cùng thì tương đối thuận tiện, trường hợp không có tịnh nhân thì sa-di có thể nhận thay trước. Tỳ-kheo đương nhiên không được có ý niệm muốn nhận tiền, cũng không được bảo người lấy, miệng không được nói “tôi xin nhận”, hoặc cười lấy lệ đều không được, hoặc “con cầm tiền giúp thầy”, bảo người lấy cũng không được, chỉ có thể im lặng, hoặc chỉ có thể nói: “tôi không cần, tôi không cần tiền”.

Thế nhưng đối phương muốn cúng dường thì sa-di có thể chủ động đi lên. Có tịnh nhân, bình thường cũng phải hướng dẫn tịnh nhân làm thế nào để hộ trì pháp sư không cầm tiền bạc. Bạn vừa thấy thì liền biết đi lên cầm tiền, đừng để thí chủ cứ quỳ mãi ở đó dâng tiền cho bạn, “tôi không cần” - “con cúng dường thầy”, “tôi không cần” - “con cúng dường thầy”, cuộc giảng co qua lại này rất khó xử. Trước đó đôi bên đều hướng dẫn hết rồi, tịnh nhân đưa tay ra trước, cầm trước, tịnh nhân không

hiều thì sa-di đi lên thay sư trưởng nhận trước. Sau khi nhận rồi, quay lại không phải đưa cho sư trưởng, mà vẫn đưa cho người chấp sự của sư trưởng. Ví dụ chúng ta ở đây có đoàn nghĩa công, chuyên có người quản lý tài khoản, vậy thì giao cho họ. Bạn đưa cho sư trưởng thì sư trưởng cũng không nhận, họ không cầm tiền bạc mà, đúng không? Cách làm là như vậy. Được rồi, môn này đã giảng xong rồi. Tiếp theo là môn thứ tư:

### **“Môn thứ tư nhập chúng”.**

Đây là nói chúng ta nhập vào đại chúng, đây là bao gồm hai chúng tăng tục, không chỉ là chúng xuất gia, mà còn có người tại gia. Trong đại chúng, chúng ta nên có đầy đủ tâm thái và oai nghi như thế nào. Trong luật nói nên đầy đủ năm loại phép tắc:

Thứ nhất phải “dùng tâm từ”, tâm từ bi.

Thứ hai, “bản thân phải khiêm nhường như khăn lau bụi vậy”. Bản thân phải rất khiêm tốn, không có chút tâm ngạo mạn nào, bản thân giống như một chiếc khăn lau bụi vậy, chúng ta lấy khăn lau bàn lau bệ cửa, lau sạch bụi là thể hiện điều gì? Bản thân mình bản để đổi lại sự sạch sẽ cho đối phương. Cho nên ở trong đại chúng, lỗi lầm nên quy về mình, công lao nhường cho người. Trong giới Bồ-tát cũng nói: “Việc xấu nhận về mình, việc tốt dành cho người”. Không được khoe khoang đức hạnh của mình, khen mình chê người, đây chính là tâm khiêm nhường. Kỳ thực, nếu bạn thật sự làm như vậy thì bản thân sẽ không tăng thêm tội lỗi, mà ngược lại tăng thêm công đức. Lỗi lầm nhận về mình nhưng bản thân sẽ không bị thiệt, bạn có thể tu đức lớn nhẫn nhục, khiêm nhường, vậy thì chỉ có thể nâng bạn lên cao.

Thứ ba, “phải biết phép tắc khi nào ngồi đứng”, khi nào nên ngồi, khi nào nên đứng, cũng chính là tiến thoái ứng đối. Những việc này đều phải phù hợp lễ nghĩa, không được thất lễ. Ví dụ chúng ta ngồi ở đó, thấy tỳ-kheo đến thì chúng ta không được ngồi yên bất động ở đó được, mà phải lập tức đứng dậy, biểu thị sự cung kính, đợi đối phương đi qua rồi thì chúng ta mới ngồi xuống. Hoặc tỳ-kheo bậc dưới nhìn thấy tỳ-kheo bậc trên đi đến, giới lập của họ cao hơn mình thì mình không được ngồi yên ở đó, mình cũng phải đứng dậy, thể hiện sự cung kính đối với bậc trên. Nếu tôi là bậc trên, mà đối phương là bậc dưới, vậy họ đi đến thì tôi không cần đứng dậy, quá cung kính, thái quá hóa dờ, cho nên đáng đứng dậy mà không đứng dậy là thất lễ, không nên đứng dậy mà đứng dậy cũng là thất lễ, cả hai đều là thất lễ, nên ở trung đạo.

Thứ tư, “ở trong tầng không được làm loạn tầng”, nghĩa là ở trong đại chúng tầng không được làm loạn đại chúng tầng, nghĩa là gì? Cũng tức là do ở trong đại chúng tầng khó tránh khỏi người tốt kẻ xấu lẫn lộn, tốt xấu lẫn lộn. Chúng ta ở trong đại chúng tầng phải chuyên nhìn cái tốt, không học cái xấu, chuyên nhìn chỗ tốt, không nhìn chỗ xấu, chuyên học cái tốt. Nếu người khác ngồi cùng nhau bàn luận chuyện thế sự, cười đùa nói những lời thêu dệt, lời vô nghĩa thì chúng ta không tham gia. Nếu đối phương nghiêm túc tu đạo, mọi người nghiên cứu thảo luận vấn đề về pháp thì chúng ta có thể tham gia, tức là có thể không bị ảnh hưởng xấu, bản thân chúng ta học tốt, kỳ thực cũng dẫn dắt tầng đoàn đi về hướng tiến bộ, vậy thì bạn sẽ có công đức. Mọi người đều học tốt, người kia không học tốt, nhưng rồi cũng học theo điều tốt. Tập khí của con người đều có thể thay đổi, gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”.

Thứ năm, “nếu thấy trong tầng có việc không thể nhẫn thì nên im lặng”. Tức là nếu thấy trong tầng đoàn có hiện tượng không như pháp, không thể kiềm chế, trừ khi mình là chấp sự, vậy đương nhiên đáng quản thì phải quản. Nếu bản thân không phải chấp sự, nhìn thấy những việc này thì nên làm thế nào? Chỉ im lặng. Im lặng, thứ nhất là không bị nó ảnh hưởng, thứ hai không tán thành hay giúp đỡ việc không như pháp này của họ, nhưng vẫn phải suy nghĩ cho tầng đoàn, nên báo cáo với chấp sự để chấp sự ra mặt quản lý, phân xử. Nề nếp trong tầng như vậy thì đoàn thể này sẽ có trật tự, sẽ không loạn. Đặc biệt không được tùy tiện phê bình, càng không được nói với người ngoài lỗi lầm trong tầng đoàn, người xưa đều nói: “chuyện xấu trong nhà không nói ra ngoài”, càng huống hồ là tầng đoàn? Đây là hình tượng đại diện cho tầng bảo. Trong tầng đoàn, mọi người chắc chắn không phải thánh nhân nên đều sẽ có tập khí phiền não của phàm phu, chúng ta tùy tiện phê bình, đi rêu rao lỗi lầm của người ta, như vậy bản thân sẽ phạm lỗi, nói lỗi của bốn chúng là trọng tội của Bồ-tát.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng tôi xin giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!